

Số: 117/BC-CTLN

Lâm Đồng, ngày 03 tháng 02 năm 2026

BÁO CÁO
TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH 2025 - KẾT QUẢ
SXKD VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM GIAI ĐOẠN (2021-2025) –
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT HỘI NGHỊ NGƯỜI LAO ĐỘNG
NĂM 2025 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

PHẦN THỨ NHẤT

- Căn cứ Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 5 năm (2021-2025) của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận.

- Thực hiện Kế hoạch 4248/UBND-KT ngày 12/11/2024 của UBND tỉnh Bình Thuận V/v kế hoạch tài chính năm 2025 của các Công ty TNHH Một thành viên 100% vốn nhà nước; Công văn số 2870/UBND-KT ngày 20/6/2025 của UBND tỉnh Bình Thuận V/v thống nhất điều chỉnh kế hoạch tài chính 2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận.

- Quyết định số 726/QĐ-CTLN ngày 20/11/2024 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận V/v giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh 2025 và Công văn số 47/CTLN-KHKT ngày 24/01/2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận V/v phân khai chi tiết kế hoạch sản xuất kinh doanh toàn Công ty năm 2025.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận báo cáo tổng kết kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch SXKD và đầu tư phát triển 05 năm (2021-2025) - Kết quả thực hiện Nghị quyết người lao động năm 2025 như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2025

I- Tình hình chung.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Bình Thuận (cũ), nay là tỉnh Lâm Đồng theo Quyết định 758/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng.

Năm 2025 kinh tế thế giới diễn biến phức tạp do xung đột địa chính trị kéo dài, gây khủng hoảng năng lượng và ảnh hưởng đến chuỗi cung ứng cục bộ. Cùng với chính sách thuế đối ứng bất lợi từ Hoa Kỳ và tình trạng thiên tai, lũ lụt cục đoạn, nền kinh tế Việt Nam nói chung đang đứng trước nhiều thách thức lớn.

Trong bối cảnh đó, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận cũng phần nào bị tác động ảnh hưởng nhất định. Năm 2025, Công ty triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đan xen một số thuận lợi và khó khăn như sau:

1. Thuận lợi.

- Việc thực hiện giảm 30% tiền thuế đất theo Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025 của Chính phủ và chính sách miễn giảm thuế giá trị gia tăng từ 10% xuống 8% theo Nghị quyết 174/2024/QH15 ngày 30/11/2024 đã giúp Công ty giảm áp lực tài chính.

- Được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của UBND tỉnh cùng các sở ban ngành, chính quyền địa phương đã tạo điều kiện chia sẻ giúp cho Công ty vượt qua một số khó khăn nhất định. Đặc biệt, việc thống nhất để Công ty phê duyệt phương án khai thác rừng trồng theo kế hoạch đã giúp Công ty chủ động về tài chính và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2025 được UBND tỉnh giao.

- Thị trường giá nguyên liệu gỗ rừng trồng tăng trưởng ổn định trong những năm gần đây nên việc tiêu thụ sản phẩm của Công ty đạt hiệu quả, từ đó, giúp Công ty thực hiện tốt tất cả các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, trong đó: nộp ngân sách và chi trả lương, thưởng và các chế độ chính sách cho người lao động đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn.

- Thời tiết trong năm 2025 có lượng mưa khá nhiều và sớm so với những năm trước đây tạo thuận lợi cho công tác PCCR mùa khô và tăng sinh trưởng rừng trồng của Công ty, nhất là tại 2 khu vực Hàm Tân và Bắc Bình.

- Sự đoàn kết, nhất trí cùng với quyết tâm, nỗ lực trong toàn hệ thống chính trị của Công ty đã tạo sự đồng lòng, chung tay vượt qua các khó khăn hiện hữu và tìm kiếm những giải pháp đồng bộ, khả thi để thực hiện nhiệm vụ được giao.

2. Khó khăn.

- Do thời tiết có diễn biến khó lường như số lượng bão trong năm nhiều, lượng mưa kéo dài cũng gây ảnh hưởng cục bộ tiến độ trong công tác xử lý thực bì trồng rừng và khai thác gỗ rừng trồng của Công ty.

- Tình hình phá rừng, lấn chiếm, tái lấn chiếm đất đai vẫn còn diễn biến phức tạp, nổi lên tại địa bàn khu vực tại xã Hoà Thắng, tỉnh Lâm Đồng. Bên cạnh đó, các hồ sơ pháp lý đất đai như cấp đổi, cấp mới Giấy chứng nhận QSDĐ, phương án sử dụng đất, phương án quản lý rừng bền vững, gia hạn thời hạn dự án trồng rừng v.v. vẫn chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt, xử lý dứt điểm gây khó khăn trong công tác quản lý đất đai.

- Doanh thu sản phẩm mộc Công ty sụt giảm do thị trường ảm đạm, sức mua giảm sâu dẫn đến doanh thu sụt giảm ảnh hưởng đến hoạt động chế biến gỗ, sản xuất cầm chừng nhằm duy trì công ăn việc làm cho người lao động do thiếu đơn hàng, hợp đồng.

- Việc Cục Thuế tỉnh quyết định cưỡng chế tài khoản Công ty để buộc Công ty nộp khoản tiền thuế đất rừng tự nhiên hơn 8 tỷ đồng và việc trả tiền thuê đất rừng sản xuất tại Sông Phan nói trên hàng năm Công ty phải thực hiện nghĩa vụ gần 2 tỷ đồng gây áp lực tài chính cho Công ty trong hoạt động SXKD.

II- Những kết quả đạt được trong năm 2025.

1. Cơ cấu tổ chức.

Cơ cấu tổ chức công ty bao gồm: Ban quản lý điều hành, Kiểm soát viên, 4 phòng nghiệp vụ công ty, 03 Xí nghiệp Lâm nghiệp và 01 Xí nghiệp chế biến gỗ. Hiện nay, tại Công ty có 173 CBCNV giảm 10 người so với cùng kỳ chủ yếu là công nhân tại XN chế biến gỗ do thực hiện tái cấu trúc xí nghiệp; nhân sự được phân bổ tại Văn phòng công ty: 33 người (trong đó, Ban quản lý điều hành 05 người, kiểm soát viên: 01 người); XNLN Hàm Tân: 62 người; XNLN Hàm Thuận Nam: 37 người; XNLN Bắc Bình Thuận: 28 người; XNCBG Phan Thiết: 13 người.

2. Kết quả thực hiện.

2.1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh thực hiện (kèm theo Phụ lục số I).

- Gieo ươm: 1.645.000 cây/ 1.550.000 cây (đạt 106% so với kế hoạch).
- Trồng rừng: 946,93 ha/ 671 ha (đạt 141,12% KH), trong đó, vốn Công ty đầu tư 100% là: 486,71 ha; vốn khác: 460 ha (gồm các hợp đồng kinh tế HTĐT).
- Khai thác và tiêu thụ rừng trồng: 1.004,72ha/1.004,72ha (đạt 100%KH).
- Chăm sóc rừng trồng: 10.038,81 ha/ 10.038,81 ha (đạt 100% KH).
- Quản lý bảo vệ rừng: 18.838,17 ha/ 18.838,17 ha (đạt 100% KH)
- Chế biến gỗ: sản phẩm mộc: 636 SP/1.512 SP (đạt 42,06% KH).
- Vốn chủ sở hữu: 119,3 tỷ đồng/119 tỷ đồng (đạt 100,25% KH)

2.2. Kết quả các chỉ tiêu tài chính thực hiện (kèm theo bảng Phụ lục số II)

- Doanh thu thực hiện: 89,295 tỷ đồng/ 85,907 tỷ đồng (đạt 103,94%/ KH).
- Lợi nhuận trước thuế: 8,060 tỷ đồng/ 6,480 tỷ đồng (đạt 124,38%/ KH).
- Nộp ngân sách: 13,319 tỷ đồng/ 10,366 tỷ đồng (đạt 128,49 %/ KH).
- Thu nhập bình quân: 14,890 triệu đồng/người/tháng / 8,6 triệu đồng /người /tháng (đạt 173% KH).

2.3. Kết quả sản xuất kinh doanh tại các đơn vị cơ sở trực thuộc Công ty. (biểu phụ lục II kết quả kèm theo).

3. Về công việc trọng tâm đã thực hiện.

3.1. Công tác lâm sinh (Trồng rừng):

- Căn cứ theo kế hoạch được giao của UBND tỉnh, ngay từ đầu năm Công ty đã triển khai chuẩn bị nhân vật lực, vật tư, cây giống và xử lý thực bì để trồng rừng đảm bảo đúng tiến độ. Kết quả năm 2025 đã thực hiện đạt một số kết quả như sau:

* Trồng rừng: **946,93 ha/671 ha** (đạt 141,12% kế hoạch), bao gồm, vốn Công ty đầu tư 100% là: 486,71 ha; vốn khác: 460 ha (gồm các hợp đồng kinh tế HTĐT, 135, 01).

- Qua đánh giá, chất lượng rừng trồng phát triển tốt, tỷ lệ sống trên 95%. Công ty đã triển khai đồng bộ các giải pháp thâm canh, chăm sóc rừng trồng kịp thời vụ nhằm đảm bảo sinh trưởng rừng trồng. Riêng việc duy trì đầu tư hơn 39 ha (năm 2017) rừng chuyển hoá từ gỗ nhỏ sang gỗ lớn tại Hàm Tân đã nâng cao hiệu quả rừng trồng, sản lượng hơn 250m³/ha, lợi nhuận dự ước từ 18-25% vốn đầu tư.

- *Riêng đối với công tác trồng rừng thay thế*: Căn cứ theo chỉ đạo của UBND Tỉnh Bình Thuận (cũ) v/v giao chỉ tiêu trồng rừng thay thế năm 2025, tuy nhiên do một số khó khăn khách quan và chủ quan để hoàn thiện thủ tục hồ sơ thẩm định dẫn đến chưa thể triển khai thực hiện. Hiện nay, Công ty và các sở ngành liên quan phối hợp rà soát hiện trạng và đã lập Tờ trình dự toán gửi trình các sở ngành thẩm định để thực hiện các bước tiếp theo.

3.2. Công tác tiêu thụ rừng trồng:

- Khai thác và tiêu thụ rừng trồng: **1.004,72 ha/1.004,72 ha** (đạt 100% so với kế hoạch). Doanh thu tiêu thụ rừng trồng hơn 78 tỷ đồng, chiếm gần 90% tổng doanh thu toàn Công ty, trong đó: sản lượng gỗ lấy ra hơn 73.000 m³ bao gồm keo lai và bạch đàn. Sản lượng bình quân từ 110-150 m³/ha keo lai; bạch đàn: từ 25-30m³/ha. Bên cạnh đó, việc khai thác và tiêu thụ các hợp đồng giao khoán 135 (nay là 168) và hợp tác đầu tư đã góp phần tăng doanh thu cho Công ty.

Mặt khác, trong năm Công ty đã phát huy được hiệu quả của Chứng chỉ rừng FSC FM/CoC để nâng cao giá trị các lô rừng đã bán trong năm qua với giá trị tăng thêm gần 500 triệu đồng bằng giải pháp tiêu thụ gắn liền với chứng chỉ FSC đã góp phần tạo doanh thu và bù đắp chi phí để duy trì ổn định chứng chỉ rừng.

3.3. Công tác gieo ươm: Công ty đã phân bổ kế hoạch thực hiện gieo ươm giống lâm nghiệp cho 02 khu vực vườn ươm tại XNLN Hàm Tân, XNLN Bắc Bình Thuận. Kết quả thực hiện:

- Công ty tự sản xuất: Gieo ươm: **1.645.000 cây/ 1.550.000 cây** (đạt 106% so với kế hoạch).

- Công ty đầu tư thay đổi nguồn giống keo lai mô dòng BV 523 và AH 1 tại vườn ươm Tân An nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả từ nguồn ưu thế trên.

3.4. Công tác quản lý bảo vệ rừng, PCCR: Tình trạng lấn chiếm, tái lấn chiếm đất trái phép, phá rừng trái pháp luật vẫn còn diễn biến phức tạp, đặc biệt một số điểm nóng như tại xã Lương Sơn, xã Sông Luỹ. Tuy nhiên, bằng nhiều giải pháp từ nội tại đến tranh thủ sự phối hợp với các sở ngành, chính quyền địa phương, Công ty đã thực hiện khá tốt việc phòng ngừa, ngăn chặn các trường hợp lấn chiếm đất đai, chặt phá, phá rừng làm rẫy, phát hiện kịp thời báo cáo cơ quan chức năng xử lý và thu hồi hơn 70 ha diện tích lấn chiếm trái phép để đưa vào trồng rừng. Trong đó, điển hình tại khu vực xã Lương Sơn, Công ty đã thu hồi hơn 17 ha đất do các đối tượng cộm cán lấn chiếm từ những năm trước để đưa vào trồng rừng năm 2025.

Đối với công tác PCCR: Ngay từ cuối năm 2024 Công ty đã tổ chức triển khai công tác PCCR trên toàn lâm phận bằng các biện pháp như cày chống cháy v.v.. thực hiện theo Phương châm 03 tại chỗ để kịp thời phát hiện, xử lý các vụ cháy rừng nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại tài sản rừng trồng, trong năm 2025 không để xảy ra trường hợp cháy rừng nào trên địa bàn quản lý. Việc đưa vào sử dụng các tháp Canh lửa tại các khu vực đã nâng cao chất lượng giám sát, quản lý trong công tác PCCR.

3.5. Công tác chế biến gỗ:

Doanh thu năm 2025 chỉ đạt: **2,271 tỷ đồng/5,4 tỷ đồng**, đạt 42,05% so với kế hoạch, tương đương 636 SP/1512 SP theo KH. Trong năm, Công ty đã thực hiện tái cơ cấu xí nghiệp giai đoạn 2 bằng các giải pháp tăng cường cơ chế quản lý từ Công ty đến Xí nghiệp nhằm tinh gọn bộ máy, tiết giảm chi phí. Đồng thời, Công ty đã triển khai phương án kinh doanh sản phẩm mộc tầm trung để đa dạng sản phẩm, phát huy tính cạnh tranh, phù hợp với thị hiếu khách hàng. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn khó khăn trong việc tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập NLĐ do thiếu đơn hàng, sức mua sụt giảm sâu.

3.6. Công tác sắp xếp, đổi mới:

Trong năm qua, Công ty đã xây dựng Đề án sắp xếp, đổi mới theo chỉ đạo của UBND tỉnh Bình Thuận (cũ), nay là tỉnh Lâm Đồng. Theo đó, thực hiện tại Công văn số 4845/UBND-NCKSTTHC ngày 23/12/2024 của UBND tỉnh Bình Thuận (cũ) V/v triển khai các công việc liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Công ty đã xây dựng Đề án sáp nhập Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sông Dinh vào Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận đã trình các Sở ngành liên quan thẩm định để tham mưu cấp thẩm quyền trước ngày 01/7/2025. Đến nay, Công ty đang tiếp tục rà soát, thủ tục liên quan để chờ ý kiến chỉ đạo của Tỉnh uỷ Lâm Đồng theo Phương án số 01-PA/TU ngày 01/10/2025¹ và UBND tỉnh về việc sắp xếp, đổi mới Công ty trong thời gian tới.

3.7. Công tác quản lý đất đai:

- Đến ngày 31/12/2025, tổng diện tích đất Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận quản lý là **18.838,67 ha, bao gồm:** *(kèm theo bảng phân loại đất)*
+ Đất có rừng trồng: 10.100,11 ha;
+ Đất phi nông nghiệp: 11,25 ha;
+ Rừng tự nhiên QLBV: 3.072,11 ha;
+ Đất trả về địa phương quản lý: 3.080,86 ha; (theo QĐ 3591/QĐ-UBND)
+ Đất khác: 1.042,93 ha; Đất trống: 1.542,93 ha (bao gồm đất càzan, sỏi đá v.v.).

Năm 2025, Công ty đã phối hợp chính quyền địa phương và các sở ngành liên quan để cập nhật, đối chiếu để hoàn thiện các hồ sơ cho công tác cấp đổi, cấp

¹ b) **Phương án sắp xếp:** Tiếp tục sắp xếp các Công ty TNHH MTV nông, lâm nghiệp đang hoạt động do nhà nước làm chủ sở hữu cần đánh giá, rà soát cụ thể để có Phương án, lộ trình triển khai thực hiện bảo đảm hiệu quả. Trước mặt, giữ nguyên như hiện nay.

mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phương án sử dụng đất, phương án quản lý rừng bền vững v.v và các hồ sơ liên quan. Trong quá trình thực hiện sản xuất, Công ty đã có nhiều giải pháp để đưa diện tích có khả năng trồng rừng để tận dụng triệt để, tránh lãng phí nguồn lực tài sản sẵn có.

3.8. Công tác duy trì chứng chỉ rừng FSC: Tiếp tục duy trì chứng nhận FSC (CoC) đã được tổ chức Quốc tế GFA (CHLB Đức) cấp theo mã chứng chỉ GFA-FM/COC-003097. Năm 2025 là năm thứ 3 thực hiện thành công đánh giá giám sát chu kỳ thứ 2 hơn 10.545 ha rừng trồng của Công ty và đây cũng là năm đầu tiên, Công ty chủ động thực hiện mà không thuê tư vấn. Đánh dấu bước trưởng thành chuyên môn hoá cao để thực hiện nhiệm vụ, tiết giảm chi phí cần thiết.

3.9. Công tác lâm nghiệp xã hội: Hiện nay Công ty đã thực hiện giao khoán bảo vệ rừng trồng cho tổng cộng 90 hộ/2.771,5ha (Hàm Tân: 64 hộ/1.869,14 ha, Hàm Thuận Nam 15 hộ/458,49 ha và Bắc Bình Thuận 11 hộ/443,87 ha) nhằm hỗ trợ Công ty trong công tác quản lý bảo vệ rừng; đồng thời tạo thêm nguồn thu nhập cho cộng đồng địa phương.

3.10. Công tác hợp tác đầu tư (HTĐT), liên kết liên doanh (LKLD), giao khoán (GK 135) Nghị định 135:

Tình hình quản lý đất đai đưa vào sử dụng ngày càng hiệu quả đối với các hợp đồng kinh tế HTĐT, LKLD và các hộ nhận khoán theo ND 135 (nay là 168) trên toàn lâm phận, trong đó, Công ty phối hợp các đơn vị HTĐT rà soát và tận dụng các diện tích đất lòng lương, khe suối, đồi dốc v.v. để đưa vào trồng rừng để nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Bên cạnh đó, doanh thu phân chia sản phẩm rừng trồng ngày càng có hiệu quả sinh lời do sản lượng rừng trồng tăng cao, giá nguyên liệu ổn định đã góp phần tăng thêm doanh thu toàn Công ty. Đối với rừng trồng cao su đến nay vẫn chưa có hiệu quả cao do một số khu vực đất đai thổ nhưỡng bạc màu, một số diện tích rừng cao su đến kỳ thu hoạch chết cục bộ phải thanh lý phải chuyển dần sang cây trồng khác.

- Kết quả thực hiện trồng rừng HTĐT, 135, 168, 01 năm 2025: 460 ha (gồm keo lai, bạch đàn).

+ Khai thác rừng trồng năm 2025: doanh thu phân chia sản phẩm Công ty được thụ hưởng 5%, tương đương: 275 triệu đồng/155ha (đối tượng GK 135, nay là 168).

+ Hợp tác đầu tư: Doanh thu phân chia sản phẩm Công ty được thụ hưởng: 1,126 tỷ đồng/ 235 ha (keo lai, bạch đàn).

3.11. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ: Trong năm đã cử 02 đồng chí học đại học và hơn 50 lượt CBCNV đi học tập các lớp ngắn hạn do các đơn vị bên ngoài tổ chức; dự tập huấn, hội thảo các chuyên đề do các đơn vị khác trong và ngoài tỉnh tổ chức; tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động cho toàn thể CBCNV toàn công ty và tập huấn về công tác phòng chống cháy rừng cho lực lượng QLBRV các tại xí nghiệp lâm nghiệp.

3.12. Công tác phòng, chống tham nhũng: Công ty đã tổ chức quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, cụ thể như: Luật PCTN 2018, Nghị định 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ, Nghị định 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ; Chỉ thị số 32/CT-TU ngày 31/8/2023 của Tỉnh uỷ Bình Thuận về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Đồng thời Công ty xây dựng kế hoạch tự kiểm tra nội bộ về công tác PCTN, tiêu cực và tổ chức kiểm tra định kỳ trong toàn Công ty. Kết quả kiểm tra nội bộ đạt tỉ lệ 100% kế hoạch, không xảy ra tình trạng tham nhũng, tiêu cực nào.

3.13. Về thực hiện nhiệm vụ công tác khác:

- *Công tác đầu tư xây dựng cơ bản phục vụ công tác và sinh hoạt:* Trong năm qua, Công ty đã đầu tư nhiều hạng mục công trình để phục vụ sinh hoạt CB-CNV-NLĐ và đầu tư phát triển các công trình trọng điểm trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả rừng trồng và phục vụ BVR, PCCR như:

+ Đầu tư cải tạo đất rừng trồng gần: 156 ha, chi phí đầu tư cải tạo hơn 388 triệu đồng tại các xí nghiệp LN trực thuộc.

+ Đầu tư xây dựng, sửa chữa văn phòng Công ty, trạm QL BVR, cổng tường rào, Tháp canh lửa PCCR trực thuộc Công ty và đầu tư tu bổ các trạm sản xuất giống lâm nghiệp tại 03 xí nghiệp để nâng quy mô sản xuất nhằm phục vụ SXKD.

+ Chi phí mua sắm, trang bị, sửa chữa tại Văn phòng công ty, các XNLN trực thuộc như máy tính, các thiết bị chuyên dùng v.v.

- *Phong trào thi đua ý tưởng - sáng kiến:* Thực hiện Nghị quyết số 34 của Đảng uỷ công ty. Kết quả trong năm đã có tổng cộng 21 ý tưởng, sáng kiến mới đăng ký với 39 lượt người tham gia; đồng thời trong năm, Tổ ý tưởng, sáng kiến công ty đã rà soát các ý tưởng được Hội đồng công ty công nhận giai đoạn 2018 - 2024 với 84 ý tưởng sáng kiến và đã xét chọn 08 ý tưởng được ghi nhận để triển khai thực hiện nhằm đánh giá tính hiệu quả để nhân rộng trong toàn Công ty.

- *Về chăm lo đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.*

+ Thu nhập của CBCNV trong năm đã được cải thiện đáng kể tăng 173% so với kế hoạch (14,890 triệu đồng/8,6 triệu đồng), từ đó tạo động lực giúp CBCNV - người lao động trong toàn Công ty an tâm công tác.

+ Trong năm đã tổ chức khám sức khoẻ chuyên sâu cho 12 cán bộ lãnh đạo quản lý công ty tại Bệnh viện Đại học Y dược TP.HCM, 153 CBCNV được khám chuyên sâu và định kỳ tại bệnh viện Đa khoa An Phước nhằm phát hiện và điều trị kịp thời bệnh (nếu có).

+ Tiền lương làm thêm giờ và chế độ nghỉ hưởng BHXH: Ốm đau, thai sản, TNLĐ, bệnh nghề nghiệp đều được chi trả đúng chế độ nhanh chóng, kịp thời.

+ Công ty tổ chức 02 chuyến tham quan du lịch tại đảo Phú Quốc tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang) cho 135 CBCNV - người lao động.

+ Đến năm 2025, Công ty đã đóng bảo hiểm hưu trí cho 107/173 cán bộ, công nhân viên đủ điều kiện tham gia với hạn mức 90.000.000 đồng/người. Việc này đã góp phần tạo thêm động lực và giúp CBCNV - người lao động ngày càng gắn bó với Công ty.

+ Nhân các ngày lễ lớn của phụ nữ 8/3, 20/10 Ban Nữ công công ty đã tổ chức sinh hoạt truyền thống, tham quan du lịch; tổ chức hoạt động ngày quốc tế thiếu nhi, trung thu kết hợp phát thưởng cho học sinh giỏi là con của CBCNV công ty.

+ Thực hiện công tác xã hội từ thiện trong Công ty: Mọi trường hợp trong năm khi gặp phải khó khăn, bất trắc, bệnh tật, ốm đau, việc cưới, việc tang đều được chuyên môn và công đoàn công ty thăm hỏi tận tình, tặng quà, trợ cấp khó khăn và huy động CBCNV đóng góp hỗ trợ rất nghĩa tình. Tiếp tục thực hiện tặng quà sinh nhật cho CBCNV với phần quà giá trị 300.000 đồng/người theo Thỏa ước LĐTT.

3.14. Phong trào văn thể: Trong năm Công ty tham gia giải bóng đá do Hiệp Hội doanh nghiệp tỉnh tổ chức và đạt giải nhì; Công ty Công ty đã tổ chức Hội thao nội bộ nhân dịp kỉ niệm 10 năm tái thành lập (16/12/2015-16/12/2025) với các môn thể thao mang tính tập thể nhằm tạo sân chơi bổ ích, tăng cường mối đoàn kết nội bộ trong Công ty.

3.15. Công tác xã hội, từ thiện, đền ơn đáp nghĩa: Hưởng ứng các đợt phát động của các cấp. Công ty đã tổ chức vận động trong CBCNV và trích từ phúc lợi, kết quả như sau:

- Ủng hộ bão lũ: 42.800.000 đồng.
- Hỗ trợ kinh phí tổ chức "Đêm hội trăng rằm 2025" tại xã Hàm Thạnh: 74.400.000 đồng.
- Nộp quỹ phòng chống thiên tai: 35.805.338 đồng.
- Phụng dưỡng Mẹ VNAH và GDLS: 6.300.000 đồng.
- Công tác xã hội, từ thiện khác: 101.300.000 đồng.
- * Tổng số tiền đóng góp, ủng hộ: 260.605.338 đồng.**

3.16. Công tác thi đua, khen thưởng:

Tại Hội nghị đại biểu người lao động công ty được tổ chức ngày 05/3/2025, Công ty đã phát động và ký kết giao ước thi đua giữa các phòng nghiệp vụ và các đơn vị cơ sở trực thuộc; đồng thời thông qua kế hoạch thi đua năm 2025. Qua phong trào, kết quả đạt được như sau:

*** Về khen thưởng năm 2025:**

- Khen thưởng tập thể "Lao động xuất sắc" cho 06 tập thể; tập thể "Lao động tiên tiến" cho 13 tập thể; chiến sĩ thi đua cơ sở: 32 người; cá nhân "Lao động tiên tiến": 95 người.

- Khen thưởng chuyên đề và đột xuất trong năm 2025 cho 10 tập thể và 33 cá nhân. Trong đó: Giao khoán BVR tự nhiên và thu hồi đất lần chiếm cho 02 tập

thể và 06 cá nhân; thành tích tham gia giải bóng đá do hiệp Hội doanh nghiệp tổ chức cho 01 tập thể; công tác thu hồi đất lấn chiếm cho 02 tập thể, 07 cá nhân; công tác duy trì chứng chỉ rừng năm 2025 cho 05 tập thể và 20 cá nhân.

III- Đánh giá chung: Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; Nghị quyết Hội nghị Người lao động công ty năm 2025 đánh giá như sau:

Năm 2025 với nhiều sự kiện trọng đại của Đảng và Nhà nước; là năm cuối của kỳ kế hoạch 5 năm giai đoạn 2021-2025, là cột mốc quan trọng để đánh giá kết quả đạt được và hoàn thành nhiệm vụ chủ sở hữu giao; đồng thời cũng là năm đầu tiên thực hiện theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp; khối lượng công việc phát sinh rất nhiều, bước đầu vẫn có một số khó khăn trong việc tiếp cận các thủ tục hành chính của đơn vị hành chính mới.

Trước những thách thức đó, với sự nỗ lực, quyết tâm và chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Công ty đã tìm kiếm các giải pháp hữu hiệu, kịp thời để duy trì, đảm bảo việc làm, thu nhập cho CBCNV và người lao động, tạo động lực cho toàn thể CBCNV, người lao động Công ty phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được UBND Tỉnh giao. Hầu hết các nội dung Nghị quyết đề ra trong năm 2025 đều đạt, việc thực hiện Thỏa ước lao động tập thể, nội quy lao động, quy chế và cam kết, thỏa thuận khác tại nơi làm việc đảm bảo theo quy định.

1. Một số kết quả nổi bật đạt được như sau.

1.1. Tư tưởng chính trị: Toàn hệ thống chính trị Công ty đã thể hiện được tính đoàn kết nội bộ, đồng lòng thống nhất; tư tưởng hầu hết CBCNV ổn định, an tâm công tác, tích cực góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chung của Công ty.

1.2. Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD: Năm 2025, thực hiện chỉ đạo của Bộ chính trị, Thủ tướng Chính phủ và của chủ sở hữu về tăng trưởng 8% các chỉ tiêu chủ yếu như doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách hoàn thành xuất sắc so với kế hoạch đề ra; đã giúp Công ty hoàn thành tốt các nghĩa vụ nộp các khoản ngân sách nhà nước, BHXH... và có điều kiện để tăng tiền lương, thu nhập, chế độ chính sách phúc lợi cho CBCNV, từ đó đã tạo động lực phấn khởi cho toàn CBCNV-NLĐ an tâm công tác. Bên cạnh đó, Công ty đã duy trì xếp hạng I bền vững.

1.3. Công tác lâm sinh, quản lý đất đai: Tập trung đầu tư thâm canh, xử lý mức gốc thực bì hơn 150 ha đối với diện tích bạch đàn tái sinh chồi đã bị lão hoá nhiều năm, rừng trồng sau khai thác để nâng cao chất lượng rừng. Bên cạnh đó, đã thu hồi hơn 70 ha đất lấn chiếm trái phép để đưa vào trồng rừng đúng mục đích. Tỷ lệ sử dụng đất ngày càng được chú trọng trên cơ sở rà soát đất đai, thổ nhưỡng. Phân loại các khu vực đất càzan, sỏi đá trồng cây không phát triển cục bộ (đặc biệt tại Bắc Bình và Hàm Thuận Nam) để chuyển sang bảo vệ và tiếp tục nghiên cứu cây trồng phù hợp hơn.

1.4. Đầu tư phát triển: Cơ sở vật chất làm việc và sinh hoạt đã được đầu tư đáng kể, hầu hết các đơn vị đều đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của CBCNV-NLĐ như

tu sửa trạm trại, nhà làm việc, tháp canh lửa v.v. Tổng chi phí đầu tư hơn 500 triệu đồng.

1.5. Công tác khai thác và tiêu thụ rừng trồng: Với chất lượng rừng trồng tăng từ sản lượng 70-100m³/ha đến 110-130m³/ha kéo dài cho chu kỳ rừng 5 năm tuổi do Công ty chú trọng trong việc thâm canh, đầu tư chăm sóc, đánh giá sinh trưởng rừng kịp thời. Bên cạnh đó, việc phân khai kế hoạch tiêu thụ phù hợp các thời điểm thị trường có nhu cầu cao trong việc sản xuất nguyên liệu dẫn đến giá bán khá tốt và ổn định góp phần tăng doanh thu, lợi nhuận, trong đó doanh thu từ rừng trồng chiếm gần 90%/tổng doanh thu toàn Công ty.

1.6. Về công tác hợp tác đầu tư, liên kết liên doanh, giao khoán: Đến nay, hầu hết các đơn vị HTĐT, LKLD, giao khoán đều ổn định trong công tác quản lý, sử dụng đất hiệu quả, đầu tư sinh lời cao, điển hình như Công ty Sanrimjohap Vina, Công ty CP Lâm nghiệp Sài Gòn v.v. Phương thức phân chia sản phẩm mủ cao su được điều chỉnh theo tỷ lệ diện tích nhằm hạn chế thấp nhất các chi phí quản lý, thu hoạch giữa các Bên và góp phần chủ động sản xuất kinh doanh phân thụ hưởng. Đồng thời, Công ty rà soát các hợp đồng hết thời hạn để dần thu hồi diện tích đưa vào kế hoạch trồng rừng trong năm 2026.

2. Những tồn tại, hạn chế.

2.1. Công tác quản trị doanh nghiệp: Việc điều chỉnh, bổ sung Điều lệ hoạt động của Công ty đến nay vẫn chưa được phê duyệt lại nhằm phù hợp với các quy định mới theo Luật doanh nghiệp. Công tác tổ chức, sắp xếp và bố trí nhân sự vẫn còn một số hạn chế, chưa thực sự tối ưu để phát huy hiệu quả và đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Công tác đào tạo và đào tạo lại trong thời gian qua chưa được triển khai kịp thời, chưa theo sát yêu cầu thực tiễn nhiệm vụ được giao, phần nào ảnh hưởng đến việc nâng cao năng lực chuyên môn và khả năng đáp ứng công việc của đội ngũ cán bộ, người lao động. Bên cạnh đó, công tác số hoá hệ thống quản lý bước đầu đã được triển khai nhưng do điều kiện hệ thống thông tin liên lạc còn hạn chế nên chưa đồng bộ.

2.2. Công tác quản lý đất đai, bảo vệ rừng: Tình trạng lấn chiếm, tái lấn chiếm đất trái phép, phá rừng trái pháp luật giảm đáng kể so với cùng kỳ, tuy nhiên vẫn còn manh mún một số khu vực cục bộ phát sinh trong năm 2025 như tại khu vực Lương Sơn, Hoà Thắng v.v.. Một số diện tích lấn chiếm những năm trước đây vẫn chưa được xử lý dứt điểm để thu hồi đưa vào trồng rừng do các yếu tố khách quan và chủ quan v.v.. Bên cạnh đó, công tác cấp đổi, cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Phương án sử dụng đất, Phương án quản lý rừng bền vững vẫn chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt gây khó khăn cho Công ty về việc quản lý đất đai.

2.3. Công tác sắp xếp, chuyển đổi doanh nghiệp: Chưa hoàn thành công tác sắp xếp, chuyển đổi Công ty hai thành viên theo chỉ đạo của Chính phủ tại Công văn 2095/TTg-ĐMDN trong thời gian qua; do cuối năm 2024 và đầu năm

2025, UBND Tỉnh Bình Thuận (cũ) đã chủ trương thực hiện sáp nhập Công ty Sông Dinh vào Công ty. Hiện Công ty đã báo cáo các sở, ngành và tỉnh Lâm Đồng (sau sáp nhập) để xin ý kiến; sau đó sẽ tiếp tục thực hiện theo chỉ đạo của các cấp.

2.4. Công tác sản xuất kinh doanh, tài chính:

- Công tác huy động vốn từ các nguồn còn hạn chế nhất là vay vốn để trồng rừng từ thế chấp tài sản là rừng trồng chưa được các ngân hàng chấp thuận.

- Tình hình tiêu thụ sản phẩm hàng mộc tiếp tục khó khăn do sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường, sức mua sụt giảm sâu, thiếu đơn hàng sản xuất dẫn đến đời sống người lao động hết sức khó khăn.

- Việc xử lý tồn tại qua Kết luận Thanh tra (328, 1149) của các sở ngành liên quan vẫn chưa xử lý dứt điểm trong thời gian qua do phía đối tác, cá nhân liên quan cố tình dây dưa, chây ì, chưa có thiện chí phối hợp xử lý dẫn đến khó khăn trong công tác phân chia sản phẩm, đối chiếu công nợ của Công ty và bồi thường thiệt hại. Công ty hiện đang quyết liệt phối hợp để xử lý.

- Một số kiến nghị liên quan về việc nộp tiền thuê đất rừng tự nhiên Sông Phan của Công ty kéo dài nhiều năm nhưng chưa được cấp thẩm quyền xử lý dứt điểm dẫn đến áp lực tài chính hàng năm phải chi trả tiền thuê đất hơn 01 tỷ đồng nhưng không phát sinh bất kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh nào.

- Công tác thực hiện bổ sung vốn điều lệ của Công ty chưa hoàn thành do còn vướng các thủ tục pháp lý ban hành mới.

B. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05 NĂM GIAI ĐOẠN (2021-2025)

1. Tình hình chung:

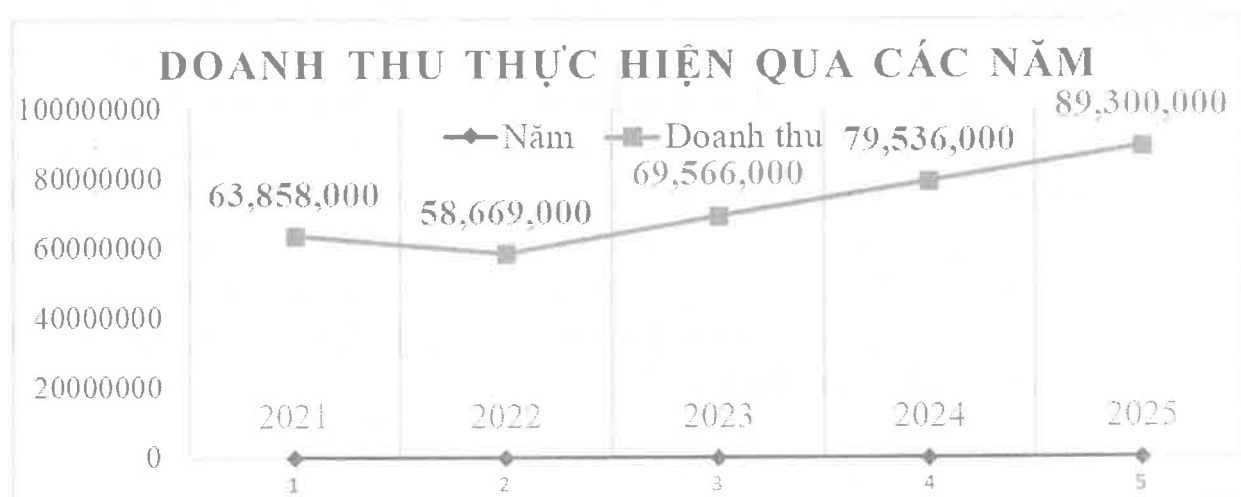
Trong giai đoạn từ năm 2021-2025, mặc dù trải qua trong bối cảnh nhiều biến động sau đại dịch Covid-19 làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, bên cạnh đó, các biến động địa chính trị trên thế giới, lạm phát kinh tế, thuế đối ứng Hoa Kỳ, thiên tai, lũ lụt v.v. làm ảnh hưởng đến nền kinh tế thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên, với sự quan tâm giúp đỡ của UBND Tỉnh cũng như các sở ngành liên quan, chính quyền địa phương; lãnh đạo Công ty cùng tập thể CBCNV-NLĐ đã nỗ lực, đồng lòng vượt qua các khó khăn hiện hữu để hoàn thành nhiệm vụ được chủ sở hữu giao. Trong đó, đạt một số kết quả nhất định như sau:

2. Những nét khái quát kết quả thực hiện Kế hoạch SXKD và Đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn (2021-2025):

Biểu số 1: KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị thực hiện của kỳ kế hoạch				
			TH 2021	TH 2022	TH 2023	TH 2024	Ước TH 2025
I	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu						
1	- Vốn chủ sở hữu		113.974	115.472	116.613	117.612	119.300
2	- Doanh thu từ sản phẩm mộc	Triệu đồng	5.821	4.822	3.133	3.719	2.272
3	- Rừng trồng	ha	1.068	1.136	1.110	865,91	946,93
4	- Khai thác tiêu thụ	ha	1.068	1.079	1.022	848,82	1.075
5	- Doanh thu từ Gỗ nguyên liệu từ rừng trồng	Triệu đồng	52.476	49.527	57.738	72.201	87.023
6	- Tổng Doanh thu	Triệu đồng	63.858	58.669	69.566	79.536	89.295
7	- Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.211	4.181	4.229	3.957	6.075
8	- Tỷ suất lợi nhuận	%	2,82	3,62	3,63	3,36	5,09
9	- Nộp ngân sách	Triệu đồng	4.441	4.404	4.350	15.370	13.319
10	- Tổng số lao động	Người	204	196	180	182	173
11	- Thu nhập BQ/người	Triệu/người/tháng	9,823	9,728	11,5	11,063	14,890

** Biểu đồ doanh thu từ năm 2021-2025.*



3. Một số kết quả nổi bật thực hiện theo Kế hoạch sản xuất đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn (2021-2025).

3.1. Thực hiện các chỉ tiêu Kế hoạch: Liên tục hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu chủ yếu được UBND tỉnh giao về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách Nhà nước; Trong đó, tổng số tiền đã nộp ngân sách nhà nước giai đoạn (2021-2025) là: **39.872 triệu đồng** (trong đó, đã trừ các khoản miễn giảm thuế tiền thuê đất và các khoản khác theo quy định).

3.2. Thu nhập người lao động: Mức thu nhập BQ/người/tháng từ 09 triệu đồng/tháng/người tăng lên gần 15 triệu đồng/tháng/người. Đồng thời, số lượng CBCNV-NLĐ Công ty vẫn giữ mức ổn định và đáp ứng được yêu cầu công việc.

3.3. Đầu tư, phát triển: Đầu tư, cải thiện đáng kể điều kiện làm việc của CB CNV công ty, xây dựng cơ bản các nhà làm việc, Trạm, Tháp canh lửa, Căn tin, Nhà Công vụ và trang thiết bị phục vụ sinh hoạt của người lao động tại các cơ sở, điện hóa 100%, trong đó:

- + Đầu tư phát triển xây dựng cơ bản gần 05 tỷ đồng (2021-2025):

- + Đầu tư gỗ lớn, chuyển hoá rừng gỗ nhỏ chu kỳ 5 năm lên 9-10 năm tuổi: 39 ha rừng trồng năm 2017 tại Hàm Tân.

- + Đầu tư kinh phí cải tạo rừng trồng bị lão hoá nhiều năm, rừng trồng đã khai thác nhiều chu kỳ: Tổng diện tích hơn: 607ha/ 3,67 tỷ đồng.

3.4. Chứng chỉ rừng FSC (FM/CoC): Công ty đã được tiếp tục duy trì năm thứ 3 chu kỳ 2 chứng chỉ rừng (FM/CoC) với diện tích 10.544,59 ha, góp phần vào hiệu quả SXKD khá tốt, nhất là nguyên liệu rừng trồng có chứng chỉ FSC (FM/CoC) đáp ứng được yêu cầu của thị trường trong và ngoài nước, tăng thêm giá trị rừng trồng của Công ty.

3.5. Về Liên kết, Hợp tác đầu tư, Giao khoán NĐ 135, 168: Kết quả đem lại lợi nhuận cao nhất tại khu vực Hàm Tân với mức từ 18-25%/chu kỳ trồng rừng 6 năm, khu vực Hàm Thuận Nam từ 5-8%/chu kỳ. Riêng cao su hiệu quả đạt chưa cao do năng suất cao su một số khu vực rất thấp như tại XNLN Hàm Thuận Nam.

3.6. Công tác xã hội hoá lâm nghiệp: Thực hiện thành công mô hình lâm nghiệp xã hội bằng hình thức giao khoán bảo vệ rừng ưu tiên cho các hộ đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các khu vực vùng ven rừng để tăng trách nhiệm cộng đồng, an sinh xã hội, bước đầu đánh giá có hiệu quả và được sự ủng hộ các chính quyền định phương.

3.7. Công tác an sinh, xã hội: Thực hiện đóng các khoản bảo hiểm đúng theo quy định. Duy trì mua bảo hiểm nhân thọ theo chính sách cho những người có thời gian làm việc tại Công ty từ 10 năm trở lên (107/173 CBCNV). Tiếp tục rà soát lại chương trình 135 (nay là 168) để giao khoán đất trồng rừng cho CBCNV.

3.8. Phong trào thi đua ý tưởng, sáng kiến: Kết quả có nhiều ý tưởng, sáng kiến về lĩnh vực lâm nghiệp đã đưa vào áp dụng như phương pháp cào lá rụng mùa khô tại khu vực Hàm Tân v.v. đã tiết kiệm chi phí đầu tư khá nhiều so với trước khi chưa áp dụng. Đồng thời, một số sáng kiến đã được Hội đồng Công ty ghi nhận và đang biên tập hoàn thiện để đưa vào áp dụng trong thời gian tới.

IV/ Tồn tại, hạn chế trong giai đoạn (2021-2025).

1. Chưa hoàn thành phương án sắp xếp, đổi mới theo chỉ đạo Chính phủ tại Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị khoá XII về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014; Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12/01/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2014/NĐ-CP.

2. Chưa được cấp thẩm quyền phê duyệt phương án sử dụng đất, phương án quản lý rừng bền vững, cấp đổi, cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các thủ tục hồ sơ liên quan đến dự án như Khu trưng bày sản phẩm Km14, Giấy chứng nhận QSDĐ Vườn ươm, nhất là việc giải quyết kiến nghị của Công ty về việc nộp tiền thuê đất rừng tự nhiên Sông Phan v.v gây khó khăn trong việc quản lý đất đai và là cơ sở trong việc sắp xếp, đổi mới trong thời gian tới.

3. Tồn tại một số Kết luận thanh tra liên quan tài chính, đất đai, hợp đồng hợp tác đầu tư v.v. chưa giải quyết dứt điểm do một số yếu tố khách quan và chủ quan, trong đó, một số đối tượng liên quan chây ì, đối phó, không phối hợp giải quyết cung cấp hồ sơ để giải quyết và bồi thường thiệt hại theo Kết luận.

4. Công tác số hoá, công nghệ số áp dụng toàn Công ty vẫn chưa được phát huy có hiệu quả do còn hạn chế về nguồn lực; kết nối địa bàn các cơ sở ở vùng sâu, vùng xa.

5. Công tác chế biến gỗ vẫn chưa có giải pháp hữu hiệu nhằm giải quyết tháo gỡ khó khăn trong công tác sản xuất kinh doanh nhất là doanh thu sụt giảm và thiếu đơn hàng, hợp đồng có giá trị để tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho CB-CNV-NLĐ.

PHẦN THỨ HAI

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

Năm 2026, là năm bản lề của kỳ kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn (2026-2030), là tiền đề quan trọng để hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao các năm trong giai đoạn phát triển. Trên kết quả đạt được trong giai đoạn 2021-2025, Công ty sẽ tiếp tục đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

I- Phương hướng, nhiệm vụ chung năm 2026.

Năm 2026, Công ty xác định tiếp tục ổn định tổ chức, tăng cường sự đoàn kết nội bộ, chung sức, chung lòng tạo sức mạnh tổng hợp toàn bộ CBCNV-NLĐ toàn công ty để tạo động lực thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và phát triển theo hướng bền vững. Trong đó, trọng tâm thực hiện các nhiệm vụ quan trọng như rà soát lại toàn bộ nguồn lực quản lý như đất đai, lao động, nguồn vốn để đề ra các giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao công tác sử dụng đất, chất lượng rừng trồng, năng lực quản lý điều hành, ổn định và phát triển nguồn nhân lực có sẵn. Đồng

thời, đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật - công nghệ, chuyển đổi số trong công tác quản lý và điều hành các hoạt động nhằm đáp ứng kịp thời trong tình hình mới và thực hiện hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tài chính - SXKD năm 2026, làm tiền đề bộ phận cho việc hoàn thành kế hoạch 05 năm trong giai đoạn 2026-2030 trên cơ sở phát huy những thế mạnh hiện có.

II- Các chỉ tiêu chủ yếu năm 2026² (Căn cứ Quyết định số 756/QĐ-CTLN ngày 12/11/2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận V/v tạm giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và Công văn số 55/CTLN-TCKT ngày 16/01/2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận V/v Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026).

1- Chỉ tiêu tài chính

- Doanh thu: 93.850 triệu đồng.
- Lợi nhuận trước thuế: 9.990 triệu đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 7.992 triệu đồng.
- Nộp ngân sách: 14.788 triệu đồng.
- Thu nhập bình quân: 16,500 triệu đồng/người/tháng.

2- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Trồng rừng: 1.252,92ha.
- Khai thác rừng trồng: 989,87 ha.
- Chăm sóc rừng trồng: 10.100 ha.
- Quản lý bảo vệ rừng: 18.836,17 ha.
- Chế biến gỗ: 840 sản phẩm.
- Sản xuất cây giống: 2.900.000 cây.

3- Các chỉ tiêu xã hội:

- Đoàn Cơ sở công ty: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Công đoàn cơ sở công ty: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Hội cựu chiến binh: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

4- Các chỉ tiêu khác:

- Sản xuất nông nghiệp: Đầu tư trồng xen canh cây nông nghiệp trên diện tích rừng trồng năm 2025 khoảng 100 ha (50 ha Mì và 50 ha Bí đỏ) tại Xí nghiệp Lâm nghiệp Hàm Tân.

- Tạo điều kiện để các đơn vị tận dụng đất đai trồng cây nông nghiệp dưới tán rừng, thực hiện tốt mô hình nông lâm kết hợp. Khảo nghiệm mô hình trồng xen giữa rừng trồng và các loài cây tự nhiên khác nhằm tận dụng và phát huy hiệu quả diện tích đang quản lý.

- Phối hợp với CDCS công ty tổ chức 01 đợt tham quan nghỉ dưỡng cho CBCNV.

² Hiện Công ty đang điều chỉnh, bổ sung lại Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 5 năm giai đoạn 2026-2030 theo yêu cầu Sở Tài chính do các văn bản pháp luật hiện hành bổ sung mới.

- Duy trì tổ chức các hoạt động hội thao, văn thể mỹ nhằm tạo sân chơi bổ ích và tăng cường mối đoàn kết nội bộ trong toàn Công ty.

III- Triển khai kế hoạch SXKD năm 2026: Trên cơ sở các chỉ tiêu chủ yếu và các nhiệm vụ trọng tâm, Công ty tạm thời phân khai nhiệm vụ, kế hoạch cho các đơn vị trực thuộc như sau:

1- Đối với các xí nghiệp lâm nghiệp: (Kèm Phụ lục III)

2- Đối với các XN chế biến gỗ và hệ thống phân phối tiêu thụ hàng hóa:

IV- Các giải pháp thực hiện trong năm 2026

1. Nâng cao trách nhiệm và vai trò lãnh chỉ đạo trong toàn hệ thống chính trị nhằm phát huy cao độ tính đoàn kết nội bộ, thống nhất để tập trung thực hiện hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch SXKD được Chủ sở hữu định hướng và giao cho trong năm 2026.

2. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng; tăng cường nhiều giải pháp thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong toàn Công ty. Công khai, minh bạch công tác quản lý điều hành từ cơ sở đến Công ty. Tổ chức đối thoại theo định kỳ hoặc đột xuất nhằm xử lý, giải quyết những vấn đề liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của người lao động.

3. Tích cực triển khai việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo chuyên đề năm 2025 *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội chú trọng bồi dưỡng sức dân, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, của Nhân dân”* gắn với tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TU, ngày 31/8/2023 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng tiêu cực, lãng phí. Chuyên môn phối hợp với các đoàn thể tích cực đẩy mạnh bằng các hoạt động thiết thực, sát hợp với đơn vị.

4. Sắp xếp lại tổ chức bộ máy Công ty tinh gọn, phù hợp với giai đoạn mới, nhất là các đơn vị cơ sở góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động; đổi mới phương thức quản lý, quản trị trên tinh thần phải kiểm soát cho được các hoạt động tại đơn vị cơ sở. Tổ chức tự đào tạo, đào tạo lại nhằm củng cố và nâng cao trình độ mọi mặt cho lực lượng cán bộ, công nhân viên trong toàn Công ty nhằm đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới.

5. Tổ chức rà soát, quy hoạch lại toàn bộ diện tích đất đai, rừng trồng theo hướng dẫn của Sở NN&MT và quy trình của Phương án quản lý rừng bền vững, Phương án sử dụng đất. Đồng thời, tìm kiếm các giải pháp hữu hiệu trong việc nâng cao tỷ lệ sử dụng đất trên toàn khu vực kết hợp hài hoà công tác bảo vệ môi trường - an sinh xã hội. Chú trọng bảo vệ rừng tự nhiên, rừng trồng và đất đai để không bị xâm hại, lấn chiếm làm thất thoát tài sản của Nhà nước và Công ty. Tiếp tục phối hợp chính quyền địa phương theo quy chế phối hợp để quyết liệt xử lý các trường hợp lấn chiếm, tái lấn chiếm đất trái phép để thu hồi đưa vào trồng rừng đúng mục đích sử dụng.

6. Đẩy mạnh công tác sản xuất kinh doanh, trong đó, triển khai nhanh các tiến độ các công trình lâm sinh theo kế hoạch phân khai năm 2026 để kịp thời thực hiện nhiệm vụ SXKD. Tiếp tục nghiên cứu các giải pháp lâm sinh, thâm canh rừng trồng, giống lâm nghiệp phù hợp để nâng cao năng suất rừng trồng, trong đó, đúc kết áp dụng từ các mô hình thử nghiệm đã liên kết với các Viện khoa học Lâm nghiệp trong thời gian qua để nâng cao chất lượng rừng trồng. Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh, dịch vụ, sản xuất nông nghiệp, giống cây trồng, thu hoạch mủ cao su để tăng thêm nguồn thu nhập cho Công ty và cải thiện, đời sống, thu nhập cho người lao động trong Công ty. Tiếp tục ổn định và tìm kiếm các giải pháp thị trường, cơ cấu lại công tác quản lý trong công tác chế biến gỗ để tăng doanh thu nhằm nâng cao đời sống thu nhập ổn định cho người lao động. Mặt khác, tập trung các giải pháp để tiếp cận, tạo doanh thu từ: Tín chỉ carbon từ rừng trồng, rừng tự nhiên; Hợp tác đầu tư, kinh doanh giống lâm nghiệp v.v.

7. Tiếp tục kiểm soát dòng ngân lưu tài chính trên cơ sở ưu tiên các nguồn tài chính cho các công trình trọng điểm sản xuất kinh doanh thường xuyên, tiếp tục điều chỉnh, bổ sung ban hành các quy chế phù hợp với tình hình mới để đảm bảo quản lý chi tiêu, nâng cao hiệu quả đầu tư và tăng cường kiểm soát rủi ro quản trị nhằm bảo toàn và phát triển vốn doanh nghiệp. Chú trọng tập trung đầu tư các dự án trọng điểm, hiệu quả cao, không đầu tư dàn trải. Tiếp tục phối hợp các sở ngành liên quan tham mưu giải quyết các tồn tại liên quan về tài chính, pháp lý như tăng vốn điều lệ, Kết luận thanh tra, công nợ v.v.. Bên cạnh đó, phát huy các nguồn lực tài chính từ các nguồn thu tiềm năng của Công ty như dịch vụ cung ứng sản phẩm v.v. để đảm bảo mức tăng trưởng theo kế hoạch được giao của chủ sở hữu và Chính phủ quy định.

8. Các công tác khác.

- Đưa phong trào ý tưởng - sáng kiến đi vào thực chất. Triển khai các ý tưởng - sáng kiến đã được Hội đồng công ty ghi nhận vào triển khai thực hiện nhằm tiết giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đưa khoa học công nghệ tiên tiến vào quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh để phù hợp với tình hình hiện nay, nhất là công tác chuyển đổi số nhằm nâng cao, cập nhật liên tục kiến thức cho đội ngũ CB-CNV nhằm chuyên môn hóa toàn diện công tác kỹ thuật, quản lý.

9. Quyết liệt xử lý và hoàn thành các tồn tại, hạn chế căng cơ của giai đoạn 2021-2025. Trong đó:

- Tiếp tục bám và phối hợp các sở ngành, cơ quan chuyên môn liên quan để cấp thẩm quyền phê duyệt các phương án trọng điểm làm kim chỉ nam trong công tác quản lý đất đai và công tác sắp xếp, chuyển đổi công ty trong thời gian tới theo chỉ đạo của Chính phủ như Phương án sử dụng đất, Phương án quản lý rừng bền vững, cấp đổi, cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các hồ sơ liên quan

dự án đầu tư, gia hạn hợp đồng v.v. để đảm bảo tính pháp lý trong công tác đầu tư trung và dài hạn của Công ty.

- Tiếp tục phối hợp các sở ngành, các đơn vị hợp tác đầu tư và cá nhân để xử lý giải quyết các tồn tại các Kết luận thanh tra chưa xử lý dứt điểm trong giai đoạn 2021-2025 để làm cơ sở báo cáo kết quả thực hiện cấp thẩm quyền.

10. Tổ chức tốt hơn công tác thi đua, khen thưởng, chú trọng đẩy mạnh phong trào ý tưởng, sáng kiến từ Công ty đến các đơn vị cơ sở thiết thực, kịp thời hơn để tạo động lực phấn đấu của CBCNV trong toàn Công ty.

11. Trên cơ sở ủng hộ, giúp đỡ của chuyên môn, các đoàn thể tích cực các hoạt động gây quỹ để cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người lao động trong Công ty.

V. Đề xuất, kiến nghị:

1- Đối với UBND Tỉnh:

- Quan tâm và có chỉ đạo trong công tác sắp xếp, đổi mới Công ty theo Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 12/3/2014 của Bộ Chính trị để Công ty ổn định sắp xếp và định hướng phát triển trong những năm tới.

- Có chủ trương ổn định quỹ đất, giúp Công ty ổn định quỹ đất để xây dựng kế hoạch SXKD trung và dài hạn, trong đó, việc nhà nước thu hồi đất theo hợp đồng thuê đất của Công ty với diện tích quy mô lớn để trồng rừng thay thế trong thời gian tới có khả năng Công ty mất cân đối quỹ đất để duy trì ổn định sản xuất kinh doanh trong các chu kỳ trồng rừng kế tiếp.

- Xem xét cơ chế đặc thù đối với công tác quản lý bảo vệ diện tích 3072 ha rừng tự nhiên hiện nay của Công ty đang quản lý, bảo vệ và phát triển rừng về việc nộp tiền thuê đất hàng năm nhằm giảm áp lực tài chính và phù hợp với quy định trong hạch toán sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, điển hình là việc nộp tiền thuê đất rừng Sông Phan hàng năm hơn 01 tỷ đồng và từ năm 2014 cho đến nay đã gần 10 tỷ đồng nhưng không có bất kỳ hoạt động sản xuất kinh doanh nào.

- Sớm xem xét giao một số chỉ tiêu định hướng làm cơ sở cho Công ty xây dựng và ban hành kế hoạch kinh doanh các năm tiếp theo (2026-2030) theo Nghị định 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ.

2- Đối với các Sở ngành:

- Kiến nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường sớm xem xét, thẩm định để tham mưu UBND tỉnh phê duyệt Phương án sử dụng đất, Phương án quản lý rừng bền vững, cấp đổi, cấp mới Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các hồ sơ dự án liên quan để làm cơ sở thực hiện trong việc sắp xếp, chuyển đổi theo chỉ đạo của Chính phủ trong thời gian tới. Riêng công tác QLBRV tự nhiên, hiện mới xét và cấp kinh phí cho 1.800 ha, đề nghị Quý Sở tiếp tục xem xét để được cấp kinh phí cho toàn bộ diện tích 3.072 ha rừng tự nhiên hiện Công ty đang quản lý bảo vệ nhằm chia sẻ phần kinh phí hoạt động cho công tác này.

- Kiến nghị Sở Tài chính xem xét và có hướng dẫn Công ty trong công tác thực hiện bổ sung vốn điều lệ Công ty, theo quy định hiện hành và các quy chế tài chính mới ban hành đảm bảo thủ tục pháp lý các dự án đầu tư nhằm tạo thuận lợi trong hoạt động sản xuất kinh doanh đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước.

3. UBND xã quản lý địa giới hành chính trên lâm phận Công ty.

- Quan tâm, xem xét tháo gỡ một số khó khăn vướng mắc kéo dài như việc gia hạn thời gian hợp đồng thuê đất các dự án trồng rừng của Công ty như tại xã Sông Luỹ, cấp trùng Giấy chứng nhận QSDĐ tại khu vực Suối Nhum, Sông Luỹ, Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định mới thuộc thẩm quyền. Thực hiện quy chế phối hợp giúp Công ty trong công tác thu hồi đất lấn chiếm trái phép để thu hồi trồng rừng.

VI- Tổ chức thực hiện:

1- Chuyên môn cùng tổ chức công đoàn từ Công ty đến các đơn vị cơ sở trực thuộc phối hợp tổ chức phát động phong trào thi đua trong năm; đồng thời tổ chức sơ, tổng kết, rút kinh nghiệm từng đợt và cả năm kịp thời, thiết thực nhằm khích lệ, động viên tập thể, cá nhân đóng góp thành tích tốt qua phong trào.

2- Các đơn vị trực thuộc Công ty trên cơ sở phương hướng, nhiệm vụ phân khai đến cơ sở, căn cứ vào đặc thù hoạt động SXKD và công tác để tổ chức các phong trào từng đợt và cả năm; đồng thời chú trọng khen thưởng hoặc đề nghị khen thưởng kịp thời các tổ chức, cá nhân có thành tích tốt tại đơn vị.

Trên đây là nội dung Báo cáo tổng kết hoạt động xuất kinh doanh năm 2025 và Kết quả thực hiện Kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn (2021-2025) - Kết quả thực hiện Nghị quyết Hội nghị Người lao động năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận./

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Lâm Đồng (thay báo cáo);
- Sở Nông nghiệp và Môi trường Lâm Đồng;
- Sở Tài chính Lâm Đồng;
- Sở Nội vụ Lâm Đồng;
- Liên đoàn lao động tỉnh Lâm Đồng;
- ĐU Công ty;
- Trưởng ban KS công ty;
- Ban Tổng Giám đốc Công ty;
- BCH CĐCS công ty;
- Các phòng nghiệp vụ Công ty;
- Các đơn vị trực thuộc Cty;
- Lưu: VT, CT.Cty.

CHỦ TỊCH CÔNG TY



Lê Ngọc Cường

PHỤ LỤC I

- Biểu số 1:



Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025			Thực hiện năm 2024	% TH 2025/ TH 2024	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH			
			* Kết quả chỉ tiêu thực hiện					
1	Gieo ươm	cây	1.550.000	1.645.000	106,13	3.600.000	45,69	
2	Trồng rừng	ha	671	946,93	141,12	865,91		
3	Khai thác và tiêu thụ rừng trồng	ha	1.004,72	1.004,72	100	848,82	118,36	
4	Chăm sóc rừng trồng	ha	10.038,81	10.038,81	100	9.561,64	104	
5	QLBV trồng và rừng tự nhiên	ha	18.836,17	18.836,17	100	18.691,11	100,78	
6	Chế biến gỗ	SP	1.512	636	42,06	1042	61	

- Biểu số 2.

Số TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2025			Thực hiện năm 2024	% TH 2025/ TH 2024	Ghi chú
			Kế hoạch	Thực hiện	% TH/KH			
* Các chỉ tiêu tài chính thực hiện								
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	119	119,3	100,25	117,769	101,3	
2	Doanh thu toàn bộ	Tỷ đồng	85,907	89,295	103,94	79,535	112,27	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	6,480	8,060	124,38	6,443	125,10	
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	5,184	6,075	117,19	4,483	135,51	
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	10,366	13,319	128,49	15,370	86,66	
6	Thu nhập BQ	Triệu đồng	8,6	14,890	173	11,063	136	

Ghi chú: Nộp ngân sách: 13,319 tỷ đồng, đạt 128,49% (do phải nộp thêm khoản tiền thuế đất rừng tự nhiên phát sinh tại Sông Phan).

PHỤ LỤC II.

(Kết quả sản xuất kinh doanh các đơn vị trực thuộc)

1/ Xí nghiệp LN Bắc Bình Thuận:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch C.ty giao	XN thực hiện	Đạt KH %
1	Quản lý bảo vệ rừng	Ha	3.890,86	3.890,86	100%
2	Trồng rừng	Ha	122,02	145,65	85,73%
3	Khai thác rừng trồng	Ha	223,00	219,17	98,32%
4	Chăm sóc				
-	PCCCR (cày, phát dọn ...)	Ha	817,64	817,64	100%
5	Giao khoán quản lý BVR	Ha	292,96	292,96	100%
6	Sản xuất cây giống	Cây	700.000	845.470	120,78%
7	Doanh thu từ rừng trồng vốn Công ty	Tỷ	5,629	8,135	144,52%

2/ Xí nghiệp LN Hàm Tân:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	XN thực hiện	Đạt KH %
1	Gieo ươm	cây	850.000	803.000	100
2	Trồng rừng	Ha	422,36	417,09	100
3	Khai thác rừng trồng	Ha	455,02	344,65	75,74
4	Chăm sóc PCCCR rừng trồng	Ha	3.773,15	3.773,15	100
5	Quản lý BVR	Ha	7.059,54	7.059,54	100
6	Doanh thu từ rừng trồng	Tỷ	42,176	45,209	107,19

3/ Xí nghiệp LN Hàm Thuận Nam:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	XN thực hiện	Đạt KH %
1	Trồng rừng	Ha	258,17	384,19	176
2	Khai thác rừng trồng	Ha	326,70	511,11	156,4
3	Giao khoán quản lý BVR	Ha	458,49	458,49	100
5	Doanh thu từ rừng trồng	Tỷ	7,775	24,856	319,7



BIỂU THỐNG KÊ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI
(Đến ngày 31/12/2025)

STT	Hiện trạng	Phân theo loại đất (ha)				Tổng cộng	Ghi chú
		Đất Nông nghiệp			Đất phi nông nghiệp		
		Đất lâm nghiệp (đất rừng sản xuất)	Đất sản xuất nông nghiệp (ngoài 3LR)	Đất nông nghiệp khác			
1	Đất có rừng tự nhiên ⁽⁴⁾	2.738,04	334,07			3.072,11	
2	Đất có rừng trồng	8.666,42	1.433,69			10.100,11	
3	Đất trả về địa phương quản lý theo PA SĐĐ	2.221,87	858,99			3.080,86	
4	Đất trống ⁽¹⁾	1.131,96	410,7			1.542,66	
5	Đất khác ⁽²⁾	798,2	228,55	4,93	11,25	1.042,93	
Tổng cộng diện tích		15.556,49 ³	3.266	4,93	11,25	18,838,67	

⁽¹⁾ Đất khác: bao gồm các công trình dự án, đất có cây gỗ tái sinh, đường giao thông, hành lang ven suối, mặt nước và nhà xưởng, trạm và vườn ươm v.v

⁽²⁾ Đất trống: Diện tích đất cà zan, sỏi đá và một số diện tích đất chưa trồng lại rừng.

PHỤ LỤC III:
Phân khai kế hoạch SXKD năm 2026



1- Đối với các xí nghiệp lâm nghiệp:

Chỉ tiêu	ĐVT	XNLN Hàm Tân	XNLN Hàm Thuận Nam	XNLN Bắc Bình Thuận	Cộng	Ghi chú
1. Sản xuất cây giống	Cây	900.000	1.300.000	700.000	2.900.000	
2. Trồng rừng	Ha	699,08	395,52	158,32	1.252,92	
2.1. Vốn Công ty	Ha	377,91	38,67	152,96	569,54	
2.2. Vốn Giao khoán, HTĐT khác	Ha	121,17	56,85	5,36	183,38	
2.3 Vốn trồng rừng thay thế	Ha	200,00	300		500,00	
3. Khai thác rừng	Ha	452,36	370,75	101,13	924,23	
3.1. Vốn Công ty	Ha	202,31	104,75	100,60	407,66	
3.2. Vốn Giao khoán, HTĐT khác	Ha	250,05	266,00	0,52	516,57	
4. Chăm sóc rừng trồng	Ha	3.728,67	4.864,53	1.506,80	10.100,00	
5. Quản lý bảo vệ rừng	Ha	7.036,95	7.898,94	3.900,28	18.836,17	
5.1. QL BVR tự nhiên.	Ha	1.839,96	673,92	558,65	3.072,53	
5.2. QL BVR trồng, đất LN, đất khác	Ha	5.196,99	7.225,02	3.341,63	15.763,64	
6. Giao Khoán bảo vệ rừng	Ha	1.869,14	458,49	443,87	2.771,50	
6.1. Bảo vệ rừng trồng	Ha	84,65	0	150,91	235,56	
6.2. Bảo vệ rừng tự nhiên, DT1, DT2	Ha	1.784,49	458,49	292,96	2.535,94	
7. Doanh thu rừng trồng	Tỷ đồng	64,293	15,790	3,857	83,940	

2- Đối với các XN chế biến gỗ và hệ thống phân phối tiêu thụ hàng hóa

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2026	Ghi chú
1	Doanh thu từ chế biến	Triệu đồng	3.000	
2	Lợi nhuận 2% doanh thu	Triệu đồng	60	